

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỘC LẬP CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu giải pháp khôi phục các công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn phục vụ cấp nước sinh hoạt cho vùng khan hiếm nước ở Đồng bằng Nam Bộ”, mã số: ĐTDL.CN-65/21

Thuộc dự án số 2 “Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước” theo Quyết định số 1553/QĐ-TTg ngày 8/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Đánh giá được hiện trạng, nguyên nhân các công trình khai thác nước dưới đất bị nhiễm mặn;

Đề xuất được giải pháp công nghệ phục hồi các công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với quy mô cấp nước khác nhau.

Xây dựng được mô hình trình diễn các giải pháp đã đề xuất cho 02 công trình khai thác với quy mô cấp nước khác nhau.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Phạm Quý Nhân

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.200 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 7.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 00 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

- Bắt đầu: 10/2021

- Kết thúc: 9/2024

- Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): không

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	PGS.TS Phạm Quý Nhân	Chủ nhiệm đề tài, Phó giáo sư, Tiến sĩ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường HN
2	ThS Đỗ Bình Dương	Thư ký đề tài	Trường Đại học



TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
		Thạc sỹ	Tài nguyên và Môi trường HN
3	TS Trần Thành Lê	Thành viên chính, Tiến sĩ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường HN
4	TS. Lê Việt Hùng	Thành viên chính, Tiến sĩ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường HN
5	TS. Tạ Thị Thoảng	Thành viên chính, Tiến sĩ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường HN
6	TS Đặng Đức Nhận	Thành viên chính, Tiến sĩ	Viện Tài nguyên Môi trường nước
7	TS Trần Vũ Long	Thành viên chính, Tiến sĩ	Trung tâm khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường
8	ThS Vũ Văn Thủy	Thành viên chính, Thạc sỹ	Cục Quản lý TNN
9	NCS Đặng Trần Trung	Thành viên chính, NCS	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Quốc gia
10	TS Hà Quang Khải	Thành viên chính, tiến sĩ	Viện tài nguyên môi trường nước

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

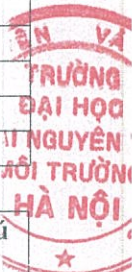
Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	K.đạt	Xuất sắc	Đạt	K.đạt	Xuất sắc	Đạt	K.đạt
<b>Sản phẩm dạng I</b>										
1	Công trình khai thác nước dưới đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn bằng mô hình tối ưu hoá lưu lượng khai thác NĐĐ		x			x			x	
2	Công trình khai thác nước dưới đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn bằng giải pháp bổ sung nhân tạo và khai thác đồng thời		x			x			x	
<b>Sản phẩm dạng II</b>										
1	Báo cáo hiện trạng và nguyên nhân nhiễm mặn các công trình khai thác NĐĐ vùng nghiên cứu		x			x			x	
2	Báo cáo giải pháp công nghệ phục hồi các công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng		x			x			x	



Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	K.đạt	Xuất sắc	Đạt	K.đạt	Xuất sắc	Đạt	K.đạt
	với quy mô cấp nước khác nhau tại vùng nghiên cứu									
3	Sản phẩm sơ đồ: 10 sơ đồ hiện trạng phân bố các công trình bị nhiễm mặn tỷ lệ 1:100.000; 02 sơ đồ đề xuất các giải pháp phục hồi các công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn cho vùng lựa chọn tỷ lệ 1:25.000		x			x			x	
4	Hồ sơ bản vẽ thiết kế cho từng hạng mục công trình về giải pháp công nghệ		x			x			x	
5	Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp công nghệ phục hồi công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với 02 quy mô cấp nước khác nhau		x			x			x	
6	Báo cáo tổng hợp Báo cáo tóm tắt		x			x			x	
<b>Sản phẩm dạng III</b>										
1	Bài báo Tạp chí quốc tế		x			x			x	
2	Bài báo Tạp chí trong nước		x			x			x	
3	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ		x			x			x	
4	Đào tạo Thạc sĩ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Công trình khai thác nước dưới đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn bằng mô hình tối ưu hoá lưu lượng khai thác NĐĐ; Hồ sơ bản vẽ thiết kế cho từng hạng mục công trình về giải pháp công nghệ	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An	
2	Công trình khai thác nước dưới đất ứng dụng Công nghệ phục hồi công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn bằng giải pháp bổ sung nhân tạo và khai thác đồng thời; Hồ sơ bản vẽ thiết kế cho từng hạng mục công trình về giải pháp công nghệ	Tháng 12/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh	
3	Báo cáo hiện trạng và nguyên nhân nhiễm mặn các công trình khai thác NĐĐ vùng nghiên cứu	Tháng 12/2024	- Cục Quản lý TNN; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG; - Trường ĐH TN&MT HN	





Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
4	Báo cáo giải pháp công nghệ phục hồi các công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với quy mô cấp nước khác nhau tại vùng nghiên cứu	Tháng 12/2024	- Cục Quản lý TNN; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG; - Trường ĐH TN&MT HN	
5	Sản phẩm sơ đồ: 10 sơ đồ hiện trạng phân bố các công trình bị nhiễm mặn tỷ lệ 1:100.000; 02 sơ đồ đề xuất các giải pháp phục hồi các công trình khai thác NĐĐ bị nhiễm mặn cho vùng lựa chọn tỷ lệ 1:25.000	Tháng 12/2024	- Cục Quản lý TNN; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG; - Trường ĐH TN&MT HN	
6	Báo cáo kết quả thực hiện giải pháp công nghệ phục hồi công trình khai thác nước bị nhiễm mặn ứng với 02 quy mô cấp nước khác nhau	Tháng 12/2024	- Cục Quản lý TNN; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG; - Trường ĐH TN&MT HN	
7	Báo cáo tổng hợp Báo cáo tóm tắt	Tháng 12/2024	- Cục Quản lý TNN; - Trung tâm Quy hoạch và Điều tra TNN QG; - Trường ĐH TN&MT HN	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có): Không

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Kết quả của đề tài bổ sung cơ sở dữ liệu cho lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; các tài liệu, số liệu về nguồn nước, khai thác tài nguyên NĐĐ sự phân bố nước nhạt trong các vùng sâu, vùng khan hiếm nước ĐBNB

- Đề tài cung cấp thông tin về biện pháp quản lý, giải pháp công nghệ khai thác bền vững, hạn chế nhiễm mặn các công trình khai thác NĐĐ cho các vùng địa phương có điều kiện tương tự để triển khai hệ thống, công trình cấp nước trong Chương trình mục tiêu Quốc gia và chương trình Nông thôn mới ở địa bàn địa phương.

## 3. Về hiệu quả kinh tế, xã hội của nhiệm vụ:

Kết quả của đề tài góp phần quan trọng trong yêu cầu về nguồn cấp nước phục vụ sinh hoạt đối với các vùng khan hiếm nước đã được Chính phủ đưa vào diện ưu tiên quan tâm nhằm giải quyết tháo gỡ những bức xúc và khó khăn cho địa phương; một mặt khác, kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để tiến hành triển khai các biện pháp đồng bộ trong khai thác nguồn tài nguyên NĐĐ một cách bền vững phục vụ tối đa cho nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống dân sinh trong giai đoạn phát triển tới.

## III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng





2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã được hoàn thành đúng tiến độ, sản phẩm của đề tài đáp ứng đủ về số lượng và yêu cầu về chất lượng như trong thuyết minh đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



PGS.TS. Phạm Quý Nhân

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ



Lê Thị Trinh



